

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục tăng gần 8 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,326.05 điểm. Khối ngoại bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX trong hiên hôm nay. Khác với vận động tăng giá của 1 nhóm cổ phiếu lớn thường kéo theo hoạt động chốt lãi có tuần suất lặp lại nhiều lần trong năm 2024, dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu Vin và nhóm Ngân hàng trong vài tuần qua cũng như trong hôm nay không tạo ra tâm lý lo ngại và hoạt động chốt lãi trên diện rộng. Điều này đang dần khẳng định VN-Index đang bắt đầu một chu kỳ tăng trưởng mới. Ngoài ra, dòng tiền luân chuyển tốt, thanh khoản cải thiện đều, và chưa hình thành phiên phân phối có khối lượng giao dịch lớn vẫn đang ủng hộ cho đà tăng điểm trong ngắn hạn. Trong một xu hướng tăng tốt như hiện tại vẫn sẽ có những phiên điều chỉnh có biên độ lớn, NĐT do vậy vẫn cần lưu ý duy trì tỷ trọng tiền mặt phù hợp và sẵn sàng tăng tỷ trọng cổ phiếu ở những phiên rung lắc cho một xu hướng tăng điểm đã được xác nhận.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 07/03/2025, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+7.83** điểm, đóng cửa tại **1326.05** điểm. HNX-Index **+0.40** điểm, đóng cửa tại **238.41** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+2.87)**, **VCB (+2.16)**, **VHM (+1.36)**, **CTG (+0.97)**, **BID (+0.59)**.
- Kéo chỉ số giảm: **GVR (-0.47)**, **GAS (-0.28)**, **EIB (-0.24)**, **PLX (-0.24)**, **BVH (-0.17)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **19,470** tỷ đồng, giảm **-5.49%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 20,729 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 8.36 điểm. Thị trường có **271** mã tăng, 89 mã tham chiếu, **185** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-145.98** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-104.28 tỷ)**, **MSN (-81.50 tỷ)**, **DGC (-44.82 tỷ)**, **VNM (-36.93 tỷ)**, **FUEVFNVD (-32.95 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-31.31** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.35%**. Các mã diễn biến tích cực:
VHM (+3.10%)
CTG (+1.80%)
VCB (+1.71%)
- BSC50 **-0.03%**. Các mã diễn biến tích cực:
MSB (+3.49%) [\(Link báo cáo\)](#)
CEO (+2.74%)
C4G (+2.66%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.35%	-0.03%	0.59%	0.74%
1 tuần	0.66%	0.31%	1.59%	2.46%
1 tháng	2.31%	4.40%	4.45%	4.39%
3 tháng	0.60%	4.54%	4.40%	3.93%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,326.05	238.41	99.08
% 1D	0.59%	0.17%	-0.27%
GTGD (tỷ VND)	19,470	1,270	738
%1D	-5.49%	-7.48%	3.46%
GDNN (tỷ VND)	-145.98	-31.31	-38.77

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	98.10	FPT	-104.28
HPG	91.07	MSN	-81.50
MWG	69.77	DGC	-44.82
TCH	59.63	VNM	-36.93
CTG	47.10	FUEVFNVD	-32.95

Thị trường thế giới

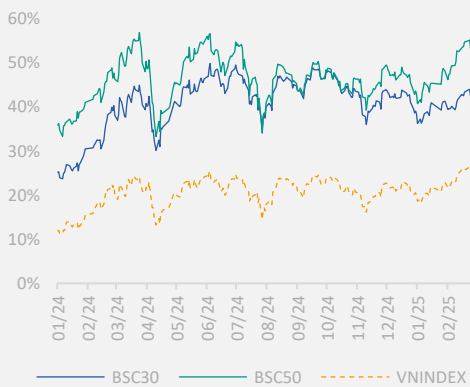
		%D	%W
SPX	5,739	-1.78%	-2.10%
FTSE100	8,630	-0.60%	-2.03%
Eurostoxx	5,457	-0.65%	0.15%
Shanghai	3,373	-0.23%	1.58%
Nikkei	36,864	-2.26%	-0.78%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	70.24	1.18%
Giá vàng	2,920	0.11%
Tỷ giá		
USD/VND	25,710	0.19%
EUR/VND	28,333	0.02%
JPY/VND	177	0.57%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.0%	0.00%
LS LNH 1M	4.5%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



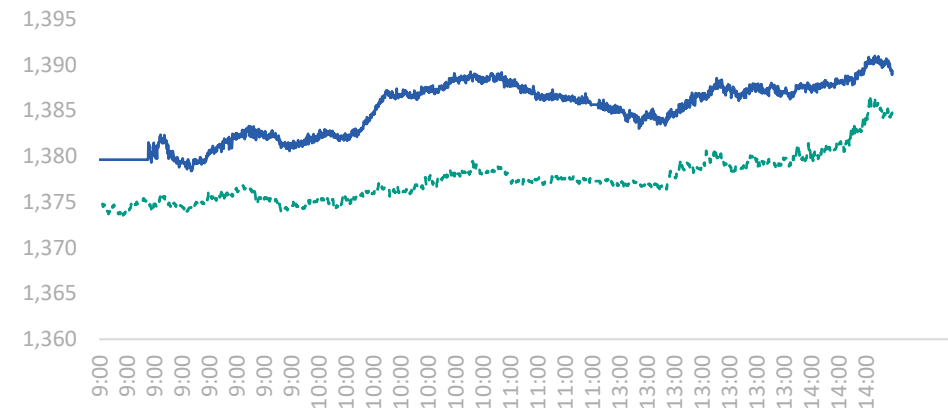
Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1381.00	0.29%	90	105%	9/18/2025	195
VN30F2504	1384.00	0.65%	707	-23%	4/17/2025	41
VN30F2503	1385.20	0.71%	178,116	-7%	3/20/2025	13
VN30F2506	1380.40	0.31%	60	2%	6/19/2025	104

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +10.15 điểm, đóng cửa tại 1389.77 điểm. Biên độ dao động 12.60 điểm. Các cổ phiếu như VIC, VHM, MBB, ACB, VCB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 duy trì sắc xanh từ khi mở cửa. Thanh khoản thị trường nằm trên đường MA20. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2504, VN30F2503. Xét về vị thế mở, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2506.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết *	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CVIC2406	3/28/2025	21	333,400	-86.89%	4.69	250	177.8%	8.12	5.94	45.30	45.30
CVJC2401	3/28/2025	21	1,172,000	-87.22%	12.00	40	100.0%	8.50	12.40	97.00	97.00
CVHM2410	3/28/2025	21	195,700	-86.99%	4.80	210	90.9%	8.03	5.85	44.95	44.95
CVIC2404	4/28/2025	52	646,200	-80.79%	4.30	1,100	77.4%	10.26	8.70	45.30	45.30
CVHM2504	6/30/2025	115	176,500	-82.54%	4.45	1,700	77.1%	20.28	7.85	44.95	44.95
CTCB2406	6/30/2025	115	153,100	-77.67%	2.80	680	61.9%	5.00	6.20	27.75	27.75
CVIC2501	5/26/2025	80	164,300	-73.73%	4.00	1,580	59.6%	8.27	11.90	45.30	45.30
CVIC2407	6/30/2025	115	308,000	-82.01%	4.90	650	58.5%	8.09	8.15	45.30	45.30
CVIC2503	6/30/2025	115	108,400	-78.48%	4.26	1,830	47.6%	13.70	9.75	45.30	45.30
CVHM2411	6/30/2025	115	164,100	-82.41%	5.06	570	42.5%	7.99	7.91	44.95	44.95
CVIC2405	7/28/2025	143	725,300	-76.64%	4.30	1,570	36.5%	10.27	10.58	45.30	45.30
CVHM2407	4/28/2025	52	1,378,900	-86.43%	4.90	300	36.4%	10.02	6.10	44.95	44.95
CMBB2408	3/28/2025	21	22,700	-82.74%	2.78	290	31.8%	4.35	4.23	24.50	24.50
CTPB2405	6/30/2025	115	75,000	-81.04%	1.90	300	30.4%	3.62	3.10	16.35	16.35
CVIC2502	10/27/2025	234	152,400	-74.06%	4.50	1,450	29.5%	8.19	11.75	45.30	45.30
CVRE2409	3/28/2025	21	187,800	-87.03%	2.00	90	28.6%	4.05	2.36	18.20	18.20
CVHM2501	5/26/2025	80	197,500	-78.53%	4.20	1,090	26.7%	8.16	9.65	44.95	44.95
CVPB2411	3/28/2025	21	78,900	-88.23%	2.17	50	25.0%	8.54	2.27	19.25	19.25
CVHM2406	7/28/2025	143	241,800	-81.85%	5.00	790	23.4%	10.01	8.16	44.95	44.95
CHDB2401	3/28/2025	21	852,200	-87.74%	2.50	110	22.2%	6.27	2.87	23.40	23.40

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 07/03/2025, các chứng quyền biến động theo đà tăng của cổ phiếu cơ sở.
- CVHM2410 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 90.91%. CMBB2405 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 9.08%.
- CFPT2404, CTCB2504, CVHM2503, CMBB2505, CSTB2402 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CFPT2402, CFPT2403, CVHM2504, CVIB2503, CMWG2506 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
VIC	45.30	6.97%	3.33
VHM	44.95	3.10%	1.32
MBB	24.50	1.66%	1.26
ACB	26.65	0.95%	0.94
VCB	95.10	1.71%	0.92

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
LPB	35.40	-0.42%	-0.39
FPT	141.40	-0.14%	-0.17
VNM	62.70	-0.32%	-0.15
MSN	69.00	-0.29%	-0.15
PLX	42.85	-1.83%	-0.08

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	45.30	6.97%	2.87	3.82
VCB	95.10	1.71%	2.16	5.59
VHM	44.95	3.10%	1.36	4.11
CTG	42.40	1.80%	0.97	5.37
BID	41.15	0.86%	0.59	7.02

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CEO	15.00	2.74%	0.14	0.54
NTP	68.40	2.09%	0.13	0.14
PVI	67.60	1.05%	0.10	0.23
MBS	31.20	0.65%	0.07	0.57
HUT	16.60	0.61%	0.06	0.89

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
L10	20.65	6.99%	0.00	0.01
VIC	45.30	6.97%	2.89	11.61
PNC	19.25	6.94%	0.00	0.00
SRC	27.80	6.92%	0.01	0.00
TDW	68.00	6.25%	0.01	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VC6	27.70	9.92%	0.09	0.00
TPP	11.20	9.80%	0.17	0.00
VTJ	4.50	9.76%	0.02	0.00
SRA	3.40	9.68%	0.05	1.50
GLT	33.90	9.00%	0.10	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GVR	33.50	-1.47%	-0.47	4.00
GAS	67.80	-0.73%	-0.28	2.34
EIB	21.65	-2.48%	-0.24	1.86
PLX	42.85	-1.83%	-0.24	1.27
BVH	56.70	-1.73%	-0.17	0.74

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	192.00	-6.11%	-1.48	0.20
IDC	56.50	-0.88%	-0.10	0.33
MVB	22.20	-6.72%	-0.10	0.11
DTK	13.00	-1.52%	-0.08	0.68
HGM	300.00	-2.60%	-0.06	0.01

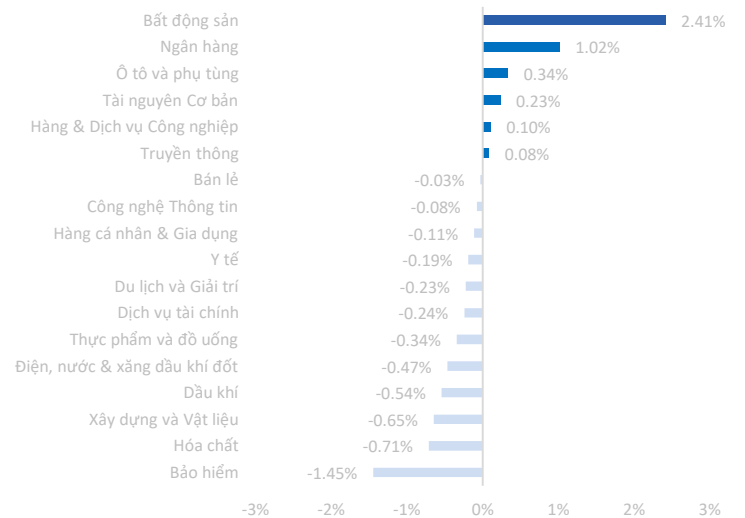
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
YBM	14.15	-6.91%	0.00	0.06
BBC	58.10	-6.89%	-0.02	0.01
PSH	2.04	-6.85%	0.00	0.43
TIX	36.20	-5.85%	-0.02	0.00
BCG	4.14	-5.05%	-0.04	35.91

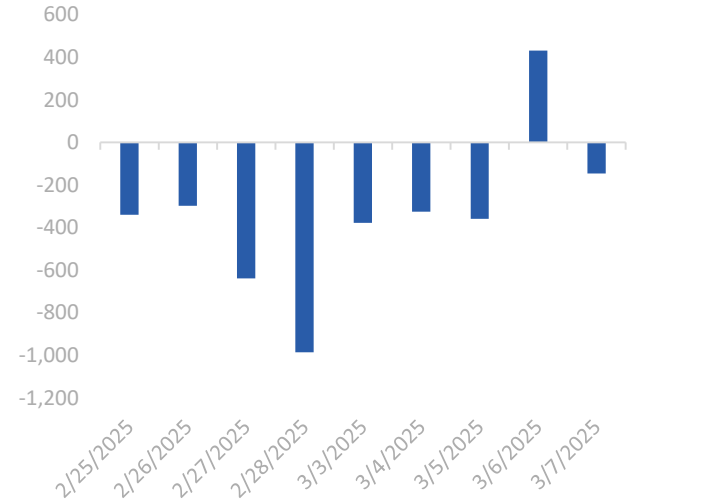
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SVN	6.50	-9.72%	-0.05	0.24
PPY	9.90	-9.17%	-0.03	0.00
KSD	5.00	-9.09%	-0.02	0.02
PGT	8.10	-8.99%	-0.02	0.01
SSM	5.20	-8.77%	-0.01	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Mã CK	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
VCB	Ngân hàng	95.1	1.7%	0.5	522,580	384.5	6,053	15.5		22.8%	
BID	Ngân hàng	41.2	0.9%	0.9	286,472	189.2	3,574	11.4	47,000	16.8%	Link
VPB	Ngân hàng	19.3	0.5%	0.9	151,935	400.2	1,989	9.6	25,500	24.9%	Link
FPT	Công nghệ	141.4	-0.1%	1.0	208,303	486.8	5,365	26.4	163,000	44.4%	Link
TCB	Ngân hàng	27.8	0.2%	1.1	195,696	428.1	3,054	9.1	31,400	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	24.5	1.7%	0.9	147,065	1244.0	3,729	6.5	26,300	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	39.8	0.6%	1.2	74,466	462.7	5,351	7.4		22.1%	
CTG	Ngân hàng	42.4	1.8%	1.0	223,660	457.1	4,720	8.8		26.8%	
ACB	Ngân hàng	26.7	1.0%	0.7	117,920	345.8	3,759	7.0		30.0%	
SSI	Chứng khoán	26.9	0.0%	1.6	52,774	661.6	1,536	17.5		38.8%	
IDC	BĐS KCN	56.5	-0.9%	1.2	18,810	68.9	6,050	9.4		21.9%	
HPG	VLXD	28.1	0.4%	1.2	178,775	925.8	1,879	14.9	37,500	21.5%	Link
HSG	VLXD	18.8	-0.8%	1.6	11,768	112.9	935	20.3	22,700	9.0%	Link
VHM	BĐS	45.0	3.1%	1.1	179,083	793.4	7,286	6.0		12.2%	
KDH	BĐS	33.6	0.0%	1.1	33,924	132.3	862	38.9		36.5%	
NLG	BĐS	33.6	1.7%	1.5	12,727	118.8	1,331	24.8		41.1%	
DGC	Hóa chất	111.2	0.1%	1.5	42,193	156.9	7,864	14.1	111,400	16.8%	Link
DCM	Phân bón	35.3	0.4%	1.7	18,608	81.2	2,682	13.1	41,100	5.4%	Link
GAS	Dầu khí	67.8	-0.7%	0.6	160,005	95.1	4,439	15.4	83,100	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	34.1	-0.6%	1.2	16,394	86.1	2,473	13.9	40,300	18.6%	Link
PVD	Dầu khí	23.7	0.0%	1.4	13,174	66.0	1,252	18.9	29,900	9.6%	Link
POW	Tiện ích	12.1	0.0%	1.0	28,337	48.0	535	22.6		3.7%	
VHC	Thủy sản	70.8	-0.4%	1.2	15,959	75.1	5,496	12.9	70,000	26.6%	Link
GMD	Logistics	61.5	0.8%	1.0	25,632	114.2	4,633	13.2		43.8%	
VNM	Bán lẻ	62.7	-0.3%	0.5	131,458	166.3	4,494	14.0		50.5%	
MSN	Bán lẻ	69.0	-0.3%	1.4	99,534	304.1	1,345	51.5		25.5%	
MWG	Bán lẻ	61.9	0.0%	1.4	90,466	392.5	2,544	24.3		45.6%	
PNJ	Bán lẻ	93.9	0.2%	0.8	31,662	67.4	6,305	14.9	111,500	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	40.8	-0.6%	2.0	8,986	77.5	2,042	20.1	41,800	19.4%	Link
CTR	Công nghệ	120.3	0.4%	1.4	13,703	78.3	4,709	25.4		8.2%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã CK	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS fw (VND)	P/E fw	NN sở hữu	ROE (%)	Link tải báo cáo
C4G	Xây dựng	8.7	2.66%	1.6	3,046	8.9	700	12.2	0.03%	4.68%	Link
PLC	Dầu khí	25.6	0.39%	1.5	2,060	6.6	1,386	18.4	0.29%	3.37%	Link
GVR	BĐS KCN	33.5	-1.47%	2.2	136,000	100.9	859	39.6	0.55%	8.18%	
BSR	Dầu khí	19.9	0.51%	0.0	61,390	99.2	91	217.8	0.44%	1.11%	
ANV	Thủy sản	17.6	0.57%	1.7	4,646	64.0	1,082	16.1	0.63%	1.71%	
QTP	Tiện ích	13.9	0.51%	0.6	6,229	2.4	1,110	12.5	0.84%	12.52%	
HUT	Xây dựng	16.6	0.61%	1.7	14,726	23.0	728	22.7	1.26%	1.59%	
CSV	Hóa chất	43.2	-0.58%	1.6	4,796	52.1	1,891	23.0	1.89%	16.55%	
SZC	BĐS KCN	45.1	-1.42%	1.7	8,234	93.9	1,268	36.1	2.22%	12.48%	Link
LCG	Xây dựng	10.7	0.00%	1.9	2,066	21.0	678	15.8	2.50%	5.22%	
EIB	Ngân hàng	21.7	-2.48%	1.0	41,352	203.4	2,225	10.0	3.27%	13.99%	Link
VSC	Logistics	18.9	1.34%	1.5	5,571	60.2	855	21.8	2.88%	9.08%	
DIG	BĐS	20.2	1.00%	1.6	12,197	261.4	1,246	16.1	3.77%	1.36%	
CEO	BĐS	15.0	2.74%	1.6	7,890	230.8	278	52.6	4.30%	3.16%	
IJC	BĐS	14.4	-0.35%	1.7	5,440	16.1	1,353	10.6	4.70%	7.91%	
SIP	BĐS KCN	89.6	-1.54%	0.0	19,159	55.0	3,766	24.2	4.90%	29.47%	
VIB	Ngân hàng	21.0	0.00%	0.9	62,413	279.4	3,235	6.5	4.99%	18.06%	
SHS	Chứng khoán	14.4	0.70%	2.2	11,628	191.6	1,019	14.0	5.51%	9.46%	
VGC	BĐS KCN	50.1	-1.18%	1.8	22,731	57.8	1,981	25.6	5.82%	13.67%	
VTP	Logistics	154.0	-2.72%	0.0	19,278	78.4	3,038	52.1	6.73%	24.12%	
HHV	Xây dựng	12.7	-0.78%	1.7	5,533	84.7	935	13.7	6.69%	4.78%	Link
GEX	Tiện ích	23.2	-0.85%	2.3	20,111	155.7	1,788	13.1	7.96%	12.38%	Link
DBC	Bán lẻ	30.7	-1.13%	1.9	10,375	229.8	2,181	14.2	9.17%	13.46%	Link
PDR	BĐS	20.3	1.50%	1.9	17,463	283.6	1,008	19.8	7.31%	5.00%	Link
NKG	VLXD	16.1	0.00%	1.6	7,206	163.0	751	21.5	8.12%	8.02%	Link
DRC	Cao su	27.3	-0.55%	0.9	3,261	25.5	1,919	14.3	8.53%	12.30%	Link
DPM	Phân bón	36.9	1.10%	1.5	14,264	200.9	1,385	26.3	9.24%	5.30%	Link
VND	Chứng khoán	13.7	-0.72%	1.9	21,008	192.1	1,327	10.4	10.69%	9.49%	
PVT	Logistics	26.1	-0.19%	1.3	9,292	62.9	2,135	12.2	12.21%	15.07%	
QNS	Bán lẻ	50.3	0.01%	0.9	18,509	12.5	3,648	13.8	12.72%	25.58%	
HAH	Logistics	50.8	0.20%	1.6	6,152	100.9	2,390	21.2	11.72%	21.91%	Link
PC1	Tiện ích	23.6	-0.21%	1.6	8,458	50.1	1,468	16.1	15.49%	8.61%	
TNG	Dệt may	23.0	0.00%	1.1	2,820	16.5	2,529	9.1	16.06%	17.47%	
HDB	Ngân hàng	23.4	1.52%	0.9	80,561	596.1	3,628	6.4	17.28%	25.79%	
PLX	Dầu khí	42.9	-1.83%	1.0	55,461	131.1	1,826	23.9	17.49%	11.12%	Link
VRE	BĐS	18.2	1.96%	1.3	40,561	306.9	1,945	9.2	17.61%	10.27%	
PHR	BĐS KCN	65.0	0.15%	1.3	8,794	52.2	1,810	35.9	18.21%	12.69%	
DXG	BĐS	16.4	0.00%	1.6	14,238	319.3	260	63.0	19.45%	2.54%	Link
KBC	BĐS KCN	30.3	-0.49%	1.8	23,374	171.4	5,211	5.8	19.55%	2.32%	
HDG	Tiện ích	27.7	0.00%	1.5	9,316	64.3	2,890	9.6	19.84%	9.41%	
PTB	VLXD	59.0	-0.51%	1.0	3,969	6.5	5,521	10.7	23.17%	13.18%	Link
VCI	Chứng khoán	39.0	1.17%	1.8	27,647	408.6	780	49.4	27.07%	8.97%	
MSB	Ngân hàng	11.9	3.49%	1.3	29,770	339.2	2,092	5.5	27.52%	16.21%	Link
TPB	Ngân hàng	16.4	0.93%	1.0	42,800	316.5	2,271	7.1	28.61%	17.27%	Link
FRT	Bán lẻ	182.5	0.27%	1.0	24,796	77.0	5,285	34.4	33.57%	18.09%	
DHC	Hóa chất	34.1	-0.15%	1.1	2,829	16.6	3,727	9.4	39.43%	12.58%	Link
BSI	Chứng khoán	55.9	-0.89%	1.9	12,581	51.7	1,973	28.6	41.22%	8.48%	
HCM	Chứng khoán	32.3	-0.46%	1.8	23,363	231.0	1,611	20.1	43.36%	11.09%	
CTD	Xây dựng	94.0	-2.08%	1.4	9,593	139.4	4,303	22.3	49.00%	4.36%	Link
REE	Tiện ích	73.3	-0.54%	1.0	34,714	47.8	5,115	14.4	49.00%	11.01%	
BMP	VLXD	124.0	-1.51%	1.0	10,306	30.2	12,582	10.0	82.85%	36.75%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisititc, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2025	x		Click
2	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
4	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
9	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
10	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
11	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
12	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
13	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
14	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
15	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
16	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
17	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
18	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
19	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
21	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659 ☎

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>